



BỘ Y TẾ  
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam  
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH**  
**ĐƯỢC LIỆU CHUẨN ĐƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM**

Số: 16/2019

**ĐỊA HOÀNG**

(*Radix Rehmanniae glutinosae*)

SKS: H0119019.02

Rễ củ đã phơi sấy khô của cây Địa hoàng [*Rehmannia glutinosa* (Gaertn.) Libosch.], họ Hoa mõm chó (Scrophulariaceae), đã được nghiền thành bột.

**I. Mục đích sử dụng**

Sử dụng trong các phép thử soi bột, định tính bằng phương pháp hóa học và phương pháp sắc ký lớp mỏng.

**II. Mô tả:** Bột màu nâu thẫm, mùi thơm nhẹ, vị hơi ngọt.

**III. Liên kết chuẩn**

Dược liệu chuẩn Địa hoàng NIFDC-PRC, SKS: 121180-201506.

Chất chuẩn Catalpol Sigma-Aldrich, SKS: BCBX4606, Hl: 100 % ( $C_{15}H_{22}O_{10}$ ) tính theo nguyên trạng.

Chất chuẩn Verbascosid NIFDC-PRC, SKS:11153-201310, Hl: 93,3 % ( $C_{29}H_{36}O_{15}$ ) tính theo nguyên trạng.

**IV. Tiêu chuẩn áp dụng:** VKN/TQKT-ĐD/019.02.

**V. Kết quả phân tích**

- Bột** : Thể hiện các đặc điểm của bột dược liệu Địa hoàng.
- Định tính**
  - Phản ứng hóa học : Thể hiện đặc điểm phản ứng của dược liệu Địa hoàng.
  - Phương pháp SKLM
    - Phương pháp 1 : Trên sắc ký đồ của dung dịch thử có các vết cùng màu và cùng giá trị  $R_f$  với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch dược liệu chuẩn Địa hoàng và có vết cùng giá trị  $R_f$  và màu sắc với vết catalpol trên sắc ký đồ của dung dịch chất chuẩn.

Phương pháp 2 : Trên sắc ký đồ của dung dịch thử có các vết cùng màu và cùng giá trị  $R_f$  với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch dược liệu chuẩn Địa hoàng và có vết cùng giá trị  $R_f$  và màu sắc với vết verbascosid trên sắc ký đồ của dung dịch chất chuẩn.

**3. Độ ẩm** : 5,0 %

Phương pháp cất với dung môi

**4. Tro toàn phần** : 4,3 %

**5. Tro không tan trong acid** : 1,1 %

**6. Chất chiết được trong dược liệu** : 87,4 %, tính theo dược liệu khô kiệt.

Chiết lạnh, dung môi là nước.

**7. Định lượng:** Phương pháp HPLC

Catalpol ( $C_{15}H_{22}O_{10}$ ) : 0,21 %, tính theo dược liệu khô kiệt.

Verbascosid ( $C_{29}H_{36}O_{15}$ ) : 0,07 %, tính theo dược liệu khô kiệt.

**VI. Hướng dẫn sử dụng:** Không sấy trước khi dùng.

**VII. Bảo quản:** Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra (năm)	Kiểm tra lần sau (năm)	Phụ trách khoa (ký)
	<b>11/2020</b>	<i>Nguyen Dang Lam</i>
12/2020	12/2021	<i>Nguyen Dang Lam</i>
11/2021	11/2022	<i>Nguyen Dang Lam</i>
11/2022	11/2023	<i>Nguyen Dang Lam</i>

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2019

VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG  
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG  
*Nguyễn Đăng Lâm*

Các thông tin về dược liệu chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.org.vn>